

Số: 2945/2022/QĐST-HNGĐ *Thành phố Thủ Đức, ngày 04 tháng 8 năm 2022*

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ khoản 5 Điều 211, Điều 212 và Điều 213, Điều 397 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 55; Điều 57; Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84, Điều 110, Điều 116 và Điều 117 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ giấy chứng nhận kết hôn số 115/2009 quyển số 01 ngày 12/8/2009 của Ủy ban nhân dân phường Long Bình, Quận 9 (nay là thành phố Thủ Đức), Thành phố Hồ Chí Minh.

Căn cứ hồ sơ việc dân sự thụ lý số 1752/2022/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 07 năm 2022, về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu: Bà Hà Thị L, sinh năm: 1986

Địa chỉ: Số A đường B, khu phố C, phường D, thành phố E, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người yêu cầu: Ông Vũ Ngọc S, sinh năm: 1986

Địa chỉ: Số A đường B, khu phố C, phường D, thành phố E, Thành phố Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Tại Biên bản ghi nhận hòa giải đoàn tụ không thành và sự thỏa thuận của các đương sự ngày 27 tháng 7 năm 2022, bà Hà Thị L và ông Vũ Ngọc S thỏa thuận: Về quan hệ hôn nhân bà Hà Thị L, sinh năm 1986 và ông Vũ Ngọc S, sinh năm 1986 thuận tình ly hôn; Về con chung: có 02 người con chung tên Vũ Hà Phương L (nữ), sinh ngày 22/10/2011 và Vũ Đăng K (nam), sinh ngày 16/04/2018. bà L và ông S thống nhất giao con chung Vũ Hà Phương L cho ông S trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giao con chung Vũ Đăng K cho bà L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Không ai phải cấp dưỡng nuôi con; Về tài sản chung: Không có; Nợ chung: Không có; Về lệ phí: Lệ phí dân sự sơ thẩm 300.000 (ba trăm nghìn) đồng bà Hà Thị L và ông Vũ Ngọc S chịu.

[2] Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận hòa giải đoàn tụ không thành và sự thỏa thuận của các đương sự ngày 27 tháng 7 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản ghi nhận hòa giải đoàn tụ không thành và sự thỏa thuận của các đương sự, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận giữa các đương sự, cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Hà Thị L, sinh năm 1986 và ông Vũ Ngọc S, sinh năm 1986 thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Giao con chung tên Vũ Hà Phương L (nữ), sinh ngày 22/10/2011 ông Vũ Ngọc S trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng và giao con chung Vũ Đăng K (nam), sinh ngày 16/04/2018 cho bà Hà Thị L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Không ai phải cấp dưỡng nuôi con;

- Về tài sản chung: Không có

- Nợ chung: Không có

2. Về lệ phí dân sự sơ thẩm: Bà Hà Thị L và ông Vũ Ngọc S phải chịu lệ phí hôn nhân sơ thẩm 300.000 (ba trăm nghìn) đồng nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí mà bà L, ông S đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng lệ phí số 0027942 ngày 01/7/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh. Bà L, ông S đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014).

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND TP. Hồ Chí Minh;
- VKSND TP.Thủ Đức;
- Chi cục THADS, TP.Thủ Đức;
- UBND phường Long Bình, thành phố Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh.
- Lưu: hồ sơ.

THẨM PHÁN

Trần Thị Thanh

